

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁCH KHOA ĐÀ NẴNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành : Quản lý Xây dựng

Mã ngành : 6580301

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đà Nẵng - Năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-CĐBK ngày/...../2020 của

Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng)

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề : QUẢN LÝ XÂY DỰNG

Mã ngành, nghề : 6580301

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Hình thức đào tạo : Chính quy

Đối tượng tuyển sinh:

- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.
- Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp và có bằng tốt nghiệp THPT hoặc đã học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thời gian đào tạo : 2,5 năm

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân kỹ thuật trình độ Cao đẳng ngành Quản lý Xây dựng có phẩm chất chính trị, có đạo đức, tư cách, có sức khỏe, có kiến thức và kỹ năng chuyên môn tương ứng để đáp ứng được các yêu cầu nhân lực cho ngành xây dựng.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức chuyên nghiệp và học tập nâng cao trình độ
- Nắm được các nguyên lý cơ bản về quản lý dự án, quản lý kinh tế và đầu tư trong xây dựng cơ bản nói chung để áp dụng vào chuyên ngành Quản lý xây dựng;
- Hiểu biết các kiến thức cơ bản về các loại hình công trình xây dựng và quy trình thiết kế, xây lắp và tổ chức thi công để tham gia quản lý dự án công trình xây dựng quy mô vừa và nhỏ;
- Hiểu biết các kiến thức cơ bản về xây dựng kế hoạch, chiến lược đầu tư, thiết lập và đánh giá được tính khả thi của các dự án xây dựng quy mô vừa và nhỏ;
- Hiểu biết các kiến thức cơ bản về công nghệ quản lý, khai thác các dự án xây dựng quy mô vừa và nhỏ trên phương diện kỹ thuật và kinh tế;
- Hiểu biết kiến thức chuyên nghiệp về công nghệ tính toán, thiết lập các hồ sơ mời thầu, dự thầu, hồ sơ thanh quyết toán công trình xây dựng cơ bản

- Hiểu biết các kiến thức cơ bản để tính toán, đánh giá hiệu quả kinh tế các dự án xây dựng quy mô vừa và nhỏ nhằm khắc phục sự rủi ro, lãng phí nguồn lực trong quá trình thực hiện cũng như vận hành, triển khai dự án;

- Hiểu biết các kiến thức cơ bản để tìm kiếm cơ hội nguồn vốn đầu tư trong xây dựng cơ bản và công trình khác;

- Đảm bảo đủ kiến thức để tiếp tục học tập liên thông ở bậc đào tạo cao hơn.

1.2.2. Về kỹ năng

- Thực hiện quy trình an toàn trong thao tác đào đất, giàn giáo, làm việc trên cao;

- Đọc hiểu được hồ sơ bản vẽ thiết kế; lựa chọn được nội dung và phạm vi áp dụng của từng tiêu chuẩn trong thiết kế, thi công xây dựng;

- Sử dụng được phần mềm vẽ kỹ thuật Autocad và một số phần mềm chuyên dụng trong xây dựng; xây dựng bản vẽ theo đúng những tiêu chuẩn cơ bản trong vẽ kỹ thuật; vẽ được các loại hình chiếu: chiếu bằng, chiếu đứng, mặt cắt;

- Tính toán được khối lượng các công việc trong thi công công trình dân dụng và công nghiệp; lập được dự toán công trình xây dựng và dân dụng; tính toán được một số kết cấu bộ phận như cột, dầm, sàn, móng đơn; kiểm tra được khả năng chịu lực của các cấu kiện cơ bản; xử lý được tình huống kết quả tính không đủ khả năng chịu lực;

- Triển khai được hồ sơ bản vẽ theo yêu cầu và kết quả tính toán của cán bộ chủ trì thiết kế; lập biện pháp thi công, tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, tổng mặt bằng thi công;

- Lựa chọn và sử dụng được các thiết bị, dụng cụ, đồ nghề, dụng cụ chuyên dùng, dụng cụ đo kiểm tra trong nghề xây dựng; sửa chữa các thiết bị điện đơn giản đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn;

- Đo xác định tim trục, vạch dấu kích thước, cao trình để thi công các hạng mục công trình thành thạo; thực hiện thành thạo các công việc xác định tim mốc, vát móng bằng thủ công, đào đất; xử lý nền móng trường hợp đơn giản, đóng cọc cừ tràm, cọc tre, đệm cát;

- Thực hiện được công tác trộn bê tông, trộn vữa bằng thủ công, bằng máy; trộn, vận chuyển, san, đầm, làm mặt, bảo dưỡng bê tông;

- Thi công được một số kết cấu bê tông: móng, cột, dầm, sàn, tường và xử lý được mạch ngừng bê tông; một số kết cấu thép: cột thép, dầm thép, giằng thép, lan can;

- Xây được các kết cấu gạch đá: Móng, tường, trụ vuông chữ nhật, trụ liên tường, trụ tròn, gờ, vòm, lanh tô; lát, ốp được gạch tráng men, gạch chỉ, gạch trang trí; trát tường, trần, gờ, chỉ, phào, dầm, trần, hèm má cửa; bả matít, lăn sơn, lắp đặt thiết bị vệ sinh, khuôn cửa, goong cửa;

- Lập được phiếu nghiệm thu, bàn giao theo mẫu quy định; thực hiện được công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm xây dựng.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm, sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ vào trong công việc, giải quyết các tình huống phức tạp trong thực tế khi thực hiện công việc, có tác phong công nghiệp, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, quy phạm và kỷ luật lao động;

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn tối thiểu, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề tại các Ban quản lý dự án công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình xây dựng giao thông, thủy điện, thủy lợi và hạ tầng đô thị; các sở, ban, phòng quản lý dự án và quản lý đô thị, kiến trúc, tài nguyên, môi trường; các quỹ đầu tư phát triển; ngân hàng, kho bạc Nhà nước; các công ty tư vấn thiết kế, xây lắp; các đội thi công công trình xây dựng... Cụ thể với các chức trách chuyên môn và quản lý như sau:

- Đơn vị quản lý Nhà nước về xây dựng cơ bản: Cán bộ kỹ thuật quản lý dự án; các phòng kế hoạch- tài chính; kế toán, cán bộ kỹ thuật các bộ phận quản lý xây dựng cơ bản, quản lý đô thị, cơ sở hạ tầng, cán bộ phòng tín dụng, Ngân hàng, Quỹ đầu tư phát triển...

- Đơn vị thi công xây dựng: Cán bộ kỹ thuật các phòng quản lý đấu thầu, phòng kế hoạch vật tư; cán bộ giám sát, cán bộ quản lý kỹ thuật; cán bộ phụ trách các tổ, đội thi công... Chuyên viên lập dự toán; hồ sơ thanh quyết toán; hồ sơ mời thầu, dự thầu...

- Đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế: Họa viên kết cấu, kiến trúc;

- Đơn vị tư vấn quản lý xây dựng: Cán bộ quản lý, giám sát tiến độ, chi phí, chất lượng công trình xây dựng;

- Phòng thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình: Thí nghiệm vật liệu

*** Khả năng học tập nâng cao trình độ**

- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Quản lý xây dựng trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình

độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

II. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

2.1. Khối lượng kiến thức

- Số lượng môn học, modun: 31
- Khối lượng kiến thức toàn khóa: 2040 giờ (78 tín chỉ)
- Khối lượng các môn chung: 435 giờ
- Khối lượng các môn học/modun chuyên môn: 1605 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 450 giờ; Thực hành, thực tập: 1529 giờ; Kiểm tra: 61 giờ

2.2. Phân bổ thời gian đào tạo

a. Bảng phân bổ thời gian đào tạo của khóa học

Stt	Nội dung các hoạt động	Thời gian đào tạo (tuần)
1.	Tổng thời gian học tập	107
1.1	Thực học	100
1.2	Ôn tập, kiểm tra hết môn và Báo cáo tốt nghiệp	7
2.	Tổng thời gian các hoạt động chung	22
2.1	Khai giảng, bế giảng, sơ tổng kết và nghỉ hè, nghỉ tết	17
2.2	Lao động, dự phòng	5
Tổng cộng		129

b. Bảng phân bổ tiến độ đào tạo của khóa học theo học kỳ

Stt	Nội dung	Tiến độ đào tạo					Tổng
		HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	
1	Thời gian học	20	20	20	20	9	89
2	Học thực tế, thực tập tại cơ sở	-	-	-	-	11	11
3	Kiểm tra hết môn	1	1	1	1	1	5
4	Khóa luận/ Báo cáo tốt nghiệp	-	-	-	-	2	2
5	Nghỉ tết Nguyên đán	2	-	2	-	-	4
6	Nghỉ hè	-	5	-	5		10
7	Khai giảng, nghỉ lễ, sơ kết, tổng kết, bế giảng	1		1		1	3
8	Lao động, dự phòng	1	1	1	1	1	5
Tổng cộng		25	27	25	27	25	129

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Phân bổ số giờ Lý thuyết, thực hành, kiểm tra

Mã MH/ MD	Tên môn học	Số TC	Thời gian học tập			
			Tổng	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi / Kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
1	Chính trị	4	75	41	29	5
2	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
4	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4
5	Tiếng Anh	5	120	42	72	6
6	Tin học	3	75	15	58	2
II	Các môn học cơ sở và chuyên môn	47	1140	278	824	38
II.1	Môn học cơ sở	12	270	75	185	10
7	Kiến trúc và quy hoạch	2	45	15	28	2
8	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	2	45	15	28	2
9	Tin học ứng dụng: (Autocad)	3	60	15	43	2
10	Cơ học công trình	3	60	15	43	2
11	Vật liệu và Kết cấu xây dựng	3	60	15	43	2
II.2	Môn học chuyên ngành	32	780	173	583	24
12	Quản lý xây dựng chung	2	45	15	28	2
13	Nền - móng công trình	3	60	15	43	2
14	Kỹ thuật Thi Công và An toàn LĐ	3	60	15	43	2
15	Tổ chức TC và quản lý công trình XD và Bài tập lớn	3	60	15	43	2
16	Luật xây dựng	2	45	15	28	2
17	Kinh tế và quản trị kinh doanh xây dựng	2	45	15	28	2
18	Dự toán xây dựng & Phần mềm dự toán	3	60	15	43	2
19	Lập, phân tích và quản lý dự án đầu tư XD	3	60	15	43	2
20	Đồ án: Lập và phân tích dự án đầu tư XD	3	90	4	85	1
21	Quản lý kỹ thuật và chất lượng dự án XD	2	45	15	28	2
22	Tin học ứng dụng (phần mềm Project)	3	60	15	43	2
23	Đấu thầu-Chỉ định thầu và hợp đồng xây lắp	3	60	15	43	2
24	Đồ án "Đấu thầu xây lắp"	3	90	4	85	1
II.3	Môn học tự chọn (chọn 2/4 HP)	4	90	30	56	4
25	Thẩm định và giám định dự án đầu tư XD	2	45	15	28	2
26	Thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình	2	45	15	28	2
27	Trắc địa	2	45	15	28	2
28	Máy xây dựng	2	45	15	28	2
III	Thực tập, Thực hành và khóa luận TN	11	465	15	450	0

Mã MH/ MD	Tên môn học	Số TC	Thời gian học tập			
			Tổng	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi / Kiểm tra
29	Thực tập thực tế ngành	4	180	0	180	4 tuần
30	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	5 tuần
31	Khóa luận tốt nghiệp	2	60	15	45	2 tuần
Tổng cộng		78	2040	450	1529	61

Chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy modun hoặc tín chỉ.

Quy đổi: - 1 TC lý thuyết tương đương 15 giờ lý thuyết

- 1 TC thực hành tương đương 30 giờ thực hành/thực tập tại xưởng hoặc 45 giờ thực hành/thực tập tại cơ sở

3.2. Phân bổ thời gian học các học kỳ

Mã MH/ MD	Tên môn học	Tổng	PHÂN BỐ GIẢNG DẠY				
			20T	20T	20T	20T	20T
			HK1	HK2	HK3	HK4	HK5
I	Các môn học chung	435	435	0	0	0	0
1	Chính trị	75	75				
2	Pháp luật	30	30				
3	Giáo dục thể chất	60	60				
4	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	75	75				
5	Tiếng Anh	120	120				
6	Tin học	75	75				
II	Các môn học chuyên môn	1140	0	330	375	435	0
II.1	Môn học cơ sở	270	0	210	60	0	0
7	Kiến trúc và quy hoạch	45		45			
8	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	45		45			
9	Tin học ứng dụng: (Autocad)	60		60			
10	Cơ học công trình	60		60			
11	Vật liệu và Kết cấu xây dựng	60			60		
II.2	Môn học chuyên ngành	780	0	120	225	435	0
12	Quản lý xây dựng chung	45				45	
13	Nền - móng công trình	60		60			
14	Kỹ thuật Thi Công và An toàn LĐ	60			60		
15	Tổ chức TC và quản lý công trình XD và Bài tập lớn	60			60		
16	Luật xây dựng	45				45	
17	Kinh tế và quản trị kinh doanh xây dựng	45				45	
18	Dự toán xây dựng & Phần mềm dự toán	60			60		
19	Lập, phân tích và quản lý dự án đầu tư XD	60				60	

Mã MH/ MD	Tên môn học	Tổng	PHÂN BỐ GIẢNG DẠY				
			20T	20T	20T	20T	20T
			HK1	HK2	HK3	HK4	HK5
20	Đồ án: Lập và phân tích dự án đầu tư XD	90				90	
21	Quản lý kỹ thuật và chất lượng dự án XD	45			45		
22	Tin học ứng dụng (phần mềm Project)	60		60			
23	Đấu thầu-Chỉ định thầu và hợp đồng xây lắp	60				60	
24	Đồ án "Đấu thầu xây lắp"	90				90	
II.3	Môn học tự chọn (chọn 2/4 HP)	90	0	0	90	0	0
25	Thẩm định và giám định dự án đầu tư XD	45					
26	Thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình	45					
27	Trắc địa	45			45		
28	Máy xây dựng	45			45		
III	Thực tập, Thực hành và khóa luận TN	465	0	0	0	0	465
29	Thực tập thực tế ngành	180					180
30	Thực tập tốt nghiệp	225					225
31	Khóa luận tốt nghiệp	60					60
Tổng cộng		2040	435	330	375	435	465

Ghi chú: Môn học GDTC và GDQPAN là môn học điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập và xét công nhận tốt nghiệp.

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

(Nội dung chi tiết học Lý thuyết, Thực hành và kiểm tra có Phụ lục kèm theo)

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

5.1. Các môn học chung bắt buộc

Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện. Cụ thể:

- Môn học Giáo dục chính trị: Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018;
- Môn học Pháp luật: Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018;
- Môn học Giáo dục thể chất: Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018;
- Môn học GD QP – AN : Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018;
- Môn học Tin học: Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018;
- Môn học Tiếng Anh: Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương

trình đào tạo theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

5.3. Hướng dẫn xét bảo vệ khóa luận tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp (áp dụng đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ)

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Căn cứ vào kết quả tích lũy của người học, Trường Khoa xét đề nghị Hiệu trưởng quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc yêu cầu người học phải thực hiện bảo vệ khóa luận tốt nghiệp làm điều kiện xét công nhận tốt nghiệp.

+ Căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp, Hiệu trưởng nhà trường cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu **Kỹ sư thực hành** theo đúng quy định hiện hành.

5.4. Các chú ý khác

- Về giờ học: mỗi tiết học lý thuyết có thời lượng 45 phút, tiết học thực hành có thời lượng 60 phút. Tổ chức dạy/ học lý thuyết và thực hành cơ bản/ cơ sở được tiến hành tại trường, thực tập thực tế ngành được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường.

- Môn học Thực tập cuối khóa (Thực tập thực tế ngành) được tổ chức vào học kỳ cuối, sau khi sinh viên đã học xong và đạt tất cả các môn học quy định.

- Những nội dung khác thực hiện theo Quy chế đào tạo của trường cao đẳng Bách Khoa Đà Nẵng, ban hành theo Quyết định số 302/QĐ-CĐBK-ĐT ngày 03/12/2019 của Hiệu trưởng.

a. Đối với các đơn vị đào tạo

- Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.

- Phân công giảng viên phụ trách từng môn học và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

- Chuẩn bị kỹ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các môn học. - Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.

- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các môn học tiên quyết của các môn học bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các môn học tự chọn.

b. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị môn học cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng môn học để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.

- Tổ chức cho sinh viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại xưởng, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

c. Kiểm tra, đánh giá

- Giảng viên và cố vấn học tập phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của sinh viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà.

- Phải tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, đánh giá môn học để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Giảng viên phải thực hiện đúng quy chế của học chế tín chỉ.

- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

d. Đối với sinh viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn môn học cho phù hợp với tiến độ.

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.

- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.

- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar.

- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

	HIỆU TRƯỞNG
	ThS. Nguyễn Bá Hiên